**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 1* :** **CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**Ngày dạy: 9/9/2020**

# I.Mục tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| - Nhận ra cơ quan vận động gồm có bộ xương và hệ cơ.  - Nhận ra sự phối hợp của cơ quan và xương trong các cử động của cơ thể. | Nêu được ví dụ sự phối hợp cử động của cơ và xương.  - Nêu tên và chỉ được vị trí các bộ phận chính của cơ quan vận động trên tranh vẽ hoặc mô hình. |

# II. Chuẩn bị

* GV: Tranh vẽ cơ quan vận động (cơ – xương)

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ**   * Kiểm tra ĐDHT.   **3. Bài mới**  Giới thiệu:   * Cơ quan vận động.   *Phát triển các hoạt động*  ❖ *Hoạt động 1:* Thực hành  • *Mục tiêu:* HS nhận biết được các bộ phận cử động của cơ thể.  • *Phương pháp:* Thực hành, trực quan.   * Yêu cầu 1 HS thực hiện động tác “lườn”, “vặn mình”, “lưng bụng”. * GV hỏi: Bộ phận nào của cơ thể bạn cử động nhiều nhất? * Chốt: Thực hiện các thao tác thể dục, chúng ta đã cử động phối hợp nhiều bộ phận cơ thể. Khi hoạt động thì đầu, mình, tay, chân cử động. Các bộ phận này hoạt động nhịp nhàng là nhờ cơ quan vận động   ❖ *Hoạt động 2:* Giới thiệu cơ quan vận động:(ĐDDH: Tranh)  • *Mục tiêu:*   * HS biết xương và cơ là cơ quan vận động của cơ thể. * HS nêu được vai trò của cơ và xương.   • *Phương pháp:* Quan sát, trực quan, thảo luận.  - Bước 1: Sờ nắn để biết lớp da và xương thịt.   * GV sờ vào cơ thể: cơ thể ta được bao bọc bởi lớp gì? * GV hướng dẫn HS thực hành: sờ nắn bàn tay, cổ tay, ngón tay của mình: dưới lớp da của cơ thể là gì? * GV yêu cầu HS quan sát tranh 5, 6/ trang 5. * Tranh 5, 6 vẽ gì? * Yêu cầu nhóm trình bày lại phần quan sát.   \* Chốt ý: Qua hoạt động sờ nắn tay và các bộ phận cơ thể, ta biết dưới lớp da cơ thể có xương và thịt (vừa nói vừa chỉ vào tranh: đây là bộ xương cơ thể người và kia là cơ thể người có thịt hay còn gọi là hệ cơ bao bọc). GV làm mẫu.  -Bước 2: Cử động để biết sự phối hợp của xương và cơ.   * GV tổ chức HS cử động: ngón tay, cổ tay. * Qua cử động ngón tay, cổ tay phần cơ thịt mềm mại, co giãn nhịp nhàng đã phối hợp giúp xương cử động được. * **Nhờ có sự phối hợp nhịp nhàng của cơ và xương mà cơ thể cử động.** * **Xương và cơ là cơ quan vận động của cơ thể.** * GV đính kiến thức. * Sự vận động trong hoạt động và vui chơi bổ ích sẽ giúp cho cơ quan vận động phát triển tốt. Cô sẽ tổ chức cho các em tham gia trò chơi vật tay.   ❖ *Hoạt động 3:* Trò chơi: Người thừa thứ 3  • *Mục tiêu:* HS hiểu hoạt động và vui chơi bổ ích sẽ giúp cho cơ quan vận động phát triển tốt.  • *Phương pháp:* Trò chơi.   * GV phổ biến luật chơi. * GV quan sát và hỏi: * Ai thắng cuộc? Vì sao có thể chơi thắng bạn? * Tay ai khỏe là biểu hiện cơ quan vận động khỏe. Muốn cơ quan vận động phát triển tốt cần thường xuyên luyện tập, ăn uống đủ chất, đều đặn. * GV chốt ý: Muốn cơ quan vận động khỏe, ta cần năng tập thể dục, ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng để cơ săn chắc, xương cứng cáp. Cơ quan vận động khỏe chúng ta nhanh nhẹn.   **4. Củng cố – Dặn dò**   * Cơ quan vận động gòm các bộ phận nào? * GV nhận xét tiết học * Chuẩn bị bài: **Hệ xương** | - Hát  - HS thực hành trên lớp.  - Lớp quan sát và nhận xét.  - HS nêu: Bộ phận cử động nhiều nhất là đầu, mình, tay, chân.  - Hoạt động nhóm.  - Lớp da.  - HS thực hành.  - Xương và thịt.  - HS nêu  - HS thực hành.  - HS nhắc lại.  - HS nêu. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 2*** : **BỘ XƯƠNG**

**Ngày dạy: 16/9/2020**

# I. MỤc tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu được tên và chỉ được vị trí các vùng xương chính của bộ xương: xương đầu, xương mặt, xương sườn, xương sống, xương tay, xương chân. | - Biết tên các khớp xương của cơ thể.  - Biết được nếu bị gãy xương sẽ rất đau và đi lại khó khăn |

# II. ChuẨn bỊ

* GV: Tranh. Mô hình bộ xương người. Phiếu học tập
* HS: SGK

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** Cơ quan vận động   * Nêu tên các cơ quan vận động? * Nêu các hoạt động mà tay và chân cử động nhiều? * GV nhận xét   **3. Bài mới**  Giới thiệu:   * Cơ và xương được gọi là cơ quan vận động. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn về bộ xương.   *Phát triển các hoạt động*  ❖ *Hoạt động 1:* Giới thiệu xương, khớp xương của cơ thể  • *Mục tiêu:*HS nhận biết vị trí và tên gọi một số xương và khớp xương  • *Phương pháp:* Thực hành, hỏi đáp  Bước 1 : Cá nhân   * Yêu cầu HS tự sờ nắn trên cơ thể mình và gọi tên, chỉ vị trí các xương trong cơ thể mà em biết   Bước 2 : Làm việc theo cặp   * Yêu cầu HS quan sát hình vẽ bộ xương SGK chỉ vị trí, nói tên một số xương. * GV kiểm tra   Bước 3 : Hoạt động cả lớp   * GV đưa ra mô hình bộ xương. * GV nói tên một số xương: Xương đầu, xương sống * Ngược lại GV chỉ một số xương trên mô hình.   Buớc 4: Cá nhân   * Yêu cầu HS quan sát, nhận xét vị trí nào xương có thể gập, duỗi, hoặc quay được.   🡪 Các vị trí như bả vai, cổ tay, khuỷu tay, háng, đầu gối, cổ chân, … ta có thể gập, duỗi hoặc quay được, người ta gọi là khớp xương.   * GV chỉ vị trí một số khớp xương.   ❖ *Hoạt động 2:* Đặc điểm và vai trò của bộ xương  • *Mục tiêu:* HS biết được đặc điểm và vai trò của bộ xương.  • *Phương pháp:* Thảo luận  Bước 1: Thảo luận nhóm   * + GV đưa bảng phụ ghi các câu hỏi   + Hình dạng và kích thước các xương có giống nhau không?   + Hộp sọ có hình dạng và kích thước như thế nào? Nó bảo vê cơ quan nào?   + Xương sườn cùng xương sống và xương ức tạo thành lồng ngực để bảo vệ những cơ quan nào?   + Nếu thiếu xương tay ta gặp những khó khăn gì?   + Xương chân giúp ta làm gì?   + Vai trò của khớp bả vai, khớp khuỷu tay, khớp đầu gối?   🡪 GV giảng thêm + giáo dục: Khớp khuỷu tay chỉ có thể giúp ta co (gập) về phía trước, không gập được về phía sau. Vì vậy, khi chơi đùa các em cần lưu ý không gập tay mình hay tay bạn về phía sau vì sẽ bị gãy tay. Tương tự khớp đầu gối chỉ giúp chân co về phía sau, không co được về phía trước.  Bước 2: Giảng giải  *Kết luận:* Bộ xương cơ thể người gồm có rất nhiều xương, khoảng 200 chiếc với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau, làm thành một khung nâng đỡ và bảo vệ các cơ quan quan trọng. Nhờ có xương, cơ phối hợp dưới sự điều khiển của hệ thần kinh mà chúng ta cử động được.  ❖ *Hoạt động 3:* Giữ gìn, bảo vệ bộ xương.  • *Mục tiêu:* HS biết cách và có ý thức bảo vệ bộ xương  • *Phương pháp:* Hỏi đáp  Bước 1: HS làm phiếu học tập cá nhân   * Đánh dấu x vào ô trống ứng với ý em cho là đúng. * Để bảo vệ bộ xương và giúp xương phát triển tốt, chúng ta cần: * □ Ngồi, đi, đứng đúng tư thế * □ Tập thể dục thể thao. * □ Làm việc nhiều. * □ Leo trèo. * □ Làm việc và nghỉ ngơi hợp lý. * □ An nhiều, vận động ít. * □ Mang, vác, xách các vật nặng. * □ An uống đủ chất. * GV cùng HS chữa phiếu bài tập.   Bước 2: Hoạt động cả lớp.   * Để bảo vệ bộ xương và giúp xương phát triển tốt, chúng ta cần làm gì? * Chúng ta cần tránh những việc làm nào có hại cho bộ xương? * Điều gì sẽ xảy ra nếu hàng ngày chúng ta ngồi, đi đứng không đúng tư thế và mang, vác, xách các vật nặng. * GV treo 02 tranh /SGK * GV chốt ý + giáo dục HS: Thường xuyên tâp thể dục, làm việc nghỉ ngơi hợp lý, không mang vác các vật nặng để bảo vệ xương và giúp xương phát triển tốt.   **4. Củng cố – Dặn dò**  Bước 1: Trò chơi   * GV phát cho mỗi nhóm một bộ tranh : Bộ xương cơ thể đã được cắt rời. Yêu cầu HS gấp SGK lại.   Bước 2: Hướng dẫn cách chơi   * Các nhóm thảo luận và gấp các hình để tạo bộ xương của cơ thể. * Nêu cách đánh giá:   + Mỗi hình ghép đúng được 10 điểm  + Mỗi hình ghép sai được 5 điểm   * Nhóm nào nhiều điểm hơn sẽ thắng. * Nếu hai nhóm bằng điểm thì nhóm nào nhanh hơn sẽ thắng   Bước 3: GV tổ chức chơi  Bước 4: Kiểm tra kết quả   * Nhận xét – tuyên dương * Chuẩn bị: Hệ cơ | - Hát  - Cơ và xương  - Thể dục, nhảy dây, chạy đua  🡪 ĐDDH: tranh, mô hình bộ xương.  - Thực hiện yêu cầu và trả lời: Xương tay ở tay, xương chân ở chân . . .  - HS thực hiện  - HS chỉ vị trí các xương đó trên mô hình.  - HS nhận xét  - HS đứng tại chỗ nói tên xương đó  - HS nhận xét.  - HS chỉ các vị trí trên mô hình và tự kiểm tra lại bằng cách gập, xoay cổ tay, cánh tay, gập đầu gối.  - HS đứng tại chỗ nói tên các khớp xương đó.  🡪 ĐDDH: tranh.  - Không giống nhau  - Hộp sọ to và tròn để bảo vệ bộ não.  - Lồng ngực bảo vệ tim, phổi . . .  - Nếu không có xương tay, chúng ta không cầm, nắm, xách, ôm được các vật.  - Xương chân giúp ta đi, đứng, chạy, nhảy, trèo  \* Khớp bả vai giúp tay quay được.  \* Khớp khuỷu tay giúp tay co vào và duỗi ra.  \* Khớp đầu gối giúp chân co và duỗi.  🡪 ĐDDH: phiếu học tập, tranh.  - HS làm bài.  - HS quan sát  - Chia 2 nhóm  - HS lắng nghe  - 2 đội tham gia  - Nhận xét |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 3*** : **HỆ CƠ**

**Ngày dạy: 23/9/2020**

# I. MỤc tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu được tên và chỉ được vị trí các vùng cơ chính: cơ đầu, cơ ngực, cơ lưng, cơ bụng, cơ tay, cơ chân | - Biết được sự co duỗi của bắp cơ khi cơ thể hoạt động. |

# II. ChuẨn bỊ

* GV: Mô hình (tranh) hệ cơ

Hai bộ tranh hệ cơ và 2 bộ thẻ chữ có ghi tên 1 số cơ

* HS: SGK

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** Bộ xương   * Kể tên 1 số xương trong cơ thể. * Để bảo vệ bộ xương và giúp xương phát triển tốt ta cần phải làm gì? * Nhận xét   **3. Bài mới** Hệ cơ  Giới thiệu:   * Yêu cầu từng cặp HS quan sát và mô tả khuôn mặt, hình dáng của bạn. * Nhờ đâu mà mỗi người có khuôn mặt và hình dáng nhất định.   *Phát triển các hoạt động*  ❖ *Hoạt động 1:* Giới thiệu hệ cơ  • *Mục tiêu:* Nhận biết vị trí và tên gọi của 1 số cơ.  • *Phương pháp:* Trực quan, thảo luận nhóm đôi  Bước 1: Hoạt động theo cặp   * Yêu cầu HS quan sát tranh 1.   Bước 2: Hoạt động lớp.   * GV đưa mô hình hệ cơ. * GV nói tên 1 số cơ: Cơ mặt, cơ mông . . . * GV chỉ vị trí 1 số cơ trên mô hình (không nói tên) * Tuyên dương. * Kết luận: Cơ thể gồm nhiều loại cơ khác nhau. Nhờ bám vào xương mà cơ thể cử động được.   ❖ *Hoạt động 2:* Sự co giãn của các cơ.  • *Mục tiêu:* Nắm được đặc điểm của cơ: co và giãn được.  • *Phương pháp:* Thực hành  Bước 1:   * + Yêu cầu HS làm động tác gập cánh tay, quan sát, sờ nắn và mô tả bắp cơ cánh tay.   + Làm động tác duỗi cánh tay và mô tả xem nó thay đổi ntn so với khi co lại?   Bước 2: Nhóm   * + GV mời đại diện nhóm lên trình diễn trước lớp.   + GV bổ sung.   + Kết luận: Khi co cơ ngắn và chắc hơn. Khi duỗi cơ dài ra và mềm hơn.   Bước 3: Phát triển   * + GV nêu câu hỏi:   + Khi bạn ngửa cổ phần cơ nào co, phần cơ nào duỗi.  + Khi ưỡn ngực, cơ nào co, cơ nào giãn.  ❖ *Hoạt động 3:* Làm thế nào để cơ phát triển tốt, săn chắc?  • *Mục tiêu:* Có ý thức bảo vệ cơ  • *Phương pháp:* Trực quan, đàm thoại.   * + Chúng ta phải làm gì để giúp cơ phát triển săn chắc?   + Những việc làm nào có hại cho hệ cơ?   \* Chốt: Nêu lại những việc nên làm và không nên làm để cơ phát triển tốt.  **4. Củng cố – Dặn dò**   * Trò chơi tiếp sức * Chia lớp làm 2 nhóm * Cách chơi: HS chọn thẻ chữ và gắn đúng vào vị trí trên tranh. * Tuyên dương. | - Hát  - Xương sống, xương sườn . . .  - Ăn đủ chất, tập thể dục thể thao ..  - HS nêu  - Nhờ có cơ phủ toàn bộ cơ thể.  🡪 ĐDDH: Mô hình hệ cơ.  - 1 số cơ của cơ thể là: Cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng . . .  - HS chỉ vị trí đó trên mô hình  - HS gọi tên cơ đó.  - HS xung phong lên bảng vừa chỉ vừa gọi tên cơ  - Lớp nhận xét.  - Vài em nhắc lại.  - HS thực hiện và trao đổi với bạn bên cạnh.  - Đại diện nhóm vừa làm động tác vừa mô tả sự thay đổi của cơ khi co và duỗi.  - Nhận xét  - Nhắc lại.  - HS làm mẫu từng động tác theo yêu cầu của GV: ngửa cổ, cúi gập mình, ưỡn ngực . . .  - Phần cơ sau gáy co, phần cơ phía trước duỗi.  - Cơ lưng co, cơ ngực giãn  🡪 ĐDDH: 2 tranh hệ cơ giống nhau, 2 bộ thẻ chữ ghi tên các cơ.  - Tập thể dục thể thao, làm việc hợp lí, ăn đủ chất . . .  - Nằm ngồi nhiều, chơi các vật sắc, nhọn, ăn không đủ chất . . .  - Cổ vũ và nhận xét. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 4*** : **LÀM GÌ ĐỂ CƠ VÀ XƯƠNG PHÁT TRIỂN TỐT**

**Ngày dạy: 30/9/2020**

# I. MỤc tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| - Biết được tập thể dục hằng ngày, lao động vừa sức, ngồi học đúng cách và ăn uống đầy đủ sẽ giúp cho hệ cơ và xương phát triển tốt  - Biết đi, đứng, ngồi đúng tư thế và mang vác vừa sức để phòng tránh cong vẹo cột sống. | - Giải thích tại sao không nên mang vác vật quá nặng |

**II.** **CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI:**

* Kỹ năng ra quyết định: nên và không nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt.
* Kỹ năng làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm thực hiện các hoạt động để xương và cơ phát triển tốt.

**III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

-Các hình trong bài 4 . SGK trang 10,11 được phóng to***.***

# V. Các hoẠt đỘng DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1. Khởi động** (  **2. Bài cũ** Hệ cơ   * Cơ có đặc điểm gì? * Ta cần làm gì để giúp cơ phát triển và săn chắc? * Nhận xét.   **3. Bài mới**  **a/. Khám Phá :**Trò chơi vật tay  -GV hướng dẫn cách chơi: 2 bạn cạnh nhau tì khuỷu tay lên bàn. 2 cánh tay đan chéo vào nhau, khi GV hô bắt đầu cả 2 cùng dùng sức ở cánh tay mình kéo cánh tay bạn.  -Tuyên dương.  -GV hỏi: Vì sao em có thể thắng bạn?  -GV nói: Các bạn có thể giữ tay chắc và giành chiến thắng trong trò chơi là do có cơ tay và xương phát triển mạnh. Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết rèn luyện để cơ và xương phát triển tốt.  -GV ghi tựa bài lên bảng.  **b/. KẾT NỐI**  ❖ *Hoạt động 1:* Làm thế nào để cơ và xương phát triển tốt  • *Mục tiêu:* Biết những việc nên làm để cơ và xương phát triển tốt.  \*Bước 1: Giao việc  -Chia lớp thành 4 nhóm và mời đại diện nhóm lên bốc thăm.  \*Bước 2: Họp nhóm  -Nhóm 1: Muốn cơ và xương phát triển tốt ta phải ăn uống thế nào? Hằng ngày em ăn uống những gì?  -Nhóm 2: Bạn HS ngồi học đúng hay sai tư thế? Theo em vì sao cần ngồi học đúng tư thế?  -Nhóm 3: Bơi có tác dụng gì? Chúng ta nên bơi ở đâu? Ngoài bơi, chúng ta có thể chơi các môn thể thao gì?  -GV lưu ý: Nên bơi ở hồ nước sạch có người hướng dẫn.  -Nhóm 4: Bạn nào sử dụng dụng cụ tưới cây vừa sức? Chúng ta có nên xách các vật nặng không? Vì sao?  \*Bước 3: Hoạt động lớp.  -GV chốt ý: Muốn cơ và xương phát triển tốt chúng ta phải ăn uống đủ chất đạm, tinh bột, vitamin . . . ngoài ra chúng ta cần đi, đứng, ngồi đúng tư thế để tránh cong vẹo cột sống. Làm việc vừa sức cũng giúp cơ và xương phát triển tốt.  **c/. THỰC HÀNH**  ❖ *Hoạt động 2:* Trò chơi: Nhấc 1 vật  • *Mục tiêu:* Biết cách nhấc 1 vật nặng  \*Bước 1: Chuẩn bị  -GV chia lớp thành 4 nhóm, xếp thành 4 hàng dọc.  -Đặt ở vạch xuất phát của mỗi nhóm 1 chậu nước.  \*Bước 2: Hướng dẫn cách chơi.  -Khi GV hô hiệu lệnh, từ em nhấc chậu nước đi nhanh về đích sau đó quay lại đặt chậu nước vào chỗ cũ và chạy về cuối hàng. Đội nào làm nhanh nhất thì thắng cuộc.  \*Bước 3: GV làm mẫu và lưu ý HS cách nhấc 1 vật.  \*Bước 4: GV tổ chức cho cả lớp chơi.  \*Bước 5: Kết thúc trò chơi.   * + GV nhận xét, tuyên dương   - GV mời 1 em làm đúng nhất lên làm cho cả lớp xem.   * + GV sửa động tác sai cho HS.   **4. Củng cố – Dặn dò**   * Nhận xét tiết học   Chuẩn bị: Cơ quan tiêu hóa. | - Hát  - Cả lớp chơi  - Em khỏe hơn, giữ tay chắc hơn  - HS lặp lại  🡪 ĐDDH: tranh, SGK.  - Các nhóm trưởng nhận nhiệm vụ.  - Quan sát hình 1/SGK.  - Ăn đủ chất: Thịt, trứng, sữa, cơm, rau quả. . .  - Quan sát hình 2/SGK.  - Bạn ngồi học sai tư thế. Cần ngồi học đúng tư thế để không vẹo cột sống.  - Quan sát hình 3/SGK.  - Bơi giúp cơ săn chắc, xương phát triển tốt.  - Quan sát hình 4,5/SGK.  - Bạn ở tranh 4 sử dụng dụng cụ vừa sức. Bạn ở tranh 5 xách xô nước quá nặng.  - Chúng ta không nên xách các vật nặng làm ảnh hưởng xấu đến cột sống.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS xung phong nhắc lại  🡪 ĐDDH: 4 chậu nước.  - Theo dõi  - Quan sát  - Cả lớp tham gia  - HS xung phong lên làm.  - HS nhắc lại bài học. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

\***Bài 5*** : **CƠ QUAN TIÊU HÓA**

**Ngày dạy: 7/10/2020**

# I. MỤc tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| * Nêu được các việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh thân thể. * Biết cách rửa mặt, rửa tay chân sạch sẽ. |  |

# II. ChuẨn bỊ

* GV: Mô hình ( hoặc tranh vẽ ) ống tiêu hóa. Bút dạ.
* HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** Làm gì để cơ và xương phát triển tốt.   * Muốn cơ và xương phát triển tốt chúng ta phải ăn uống thế nào? * Nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt? * GV nhận xét.   **3. Bài mới**  **Giới thiệu:**  Trò chơi: Chế biến thức ăn   * GV hướng dẫn cách chơi * GV tổ chức cho cả lớp chơi.   Giới thiệu bài mới: Cơ quan tiêu hóa.  ***Phát triển các hoạt động***  ❖ *Hoạt động 1:* Đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa.  • *Mục tiêu:* HS nhận biết được vị trí và nói tên các bộ phận của ống tiêu hóa.  • *Phương pháp:* Trực quan, thảo luận nhóm.  \* ĐDDH: Tranh vẽ ống tiêu hóa.  GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  Bước 1:   * Quan sát sơ đồ ống tiêu hóa. * Đọc chú thích và chỉ vị trí các bộ phận của ống tiêu hóa. * Thức ăn sau khi vào miệng được nhai, nuốt rồi đi đâu? (Chỉ đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa)   Bước 2:   * GV treo tranh vẽ ống tiêu hóa. * GV mời 1 số HS lên bảng. * GV chỉ và nói lại về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa trên sơ đồ.   ❖ *Hoạt động 2:* Các cơ quan tiêu hóa.  • *Mục tiêu:* HS chỉ được đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa.  • *Phương pháp:* Trực quan, thực hành.  \* ĐDDH: Tranh, bút dạ.  Bước 1:   * + GV chia HS thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng.   + GV phát cho mỗi nhóm 1 tranh phóng to (hình 2)   + GV yêu cầu: Quan sát hình vẽ, nối tên các cơ quan tiêu hóa vào hình vẽ cho phù hợp.   + GV theo dõi và giúp đỡ HS.   Bước 2:  Bước 3:   * + GV chỉ và nói lại tên các cơ quan tiêu hóa.   + GV kết luận: Cơ quan tiêu hóa gồm có miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và các tuyến tiêu hóa như tuyến nước bọt, gan, tụy…   **4. Củng cố – Dặn dò**   * Nhận xét tiết học. * Chuẩn bị: Tiêu hóa thức ăn. | - Hát  - Chúng ta phải ăn uống đủ chất đạm, tinh bột, vitamin. Các thức ăn tốt cho xương và cơ: thịt, trứng, cơm, rau…    - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Thảo luận theo nhóm  - HS quan sát.  - Các nhóm làm việc.  - HS quan sát.  - HS lên bảng:  Chỉ và nói tên các bộ phận của ống tiêu hóa.  Chỉ và nói về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa.  - Các nhóm làm việc.  - Hết thời gian, đại diện nhóm lên dán tranh của nhóm vào vị trí được quy định trên bảng lớp.  - Đại diện mỗi nhóm lên chỉ và nói tên các cơ quan tiêu hóa. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 6*** :  **TIÊU HÓA THỨC ĂN**

**Ngày dạy: 14/10/2020**

# I. MỤc tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| * Nói sơ lược về sự biến đổi thức ăn ở miệng, dạ dày, ruột non, ruột già. * Có ý thức ăn chậm, nhai kĩ. | * Giải thích được tại sao cần ăn chậm, nhai kĩ và không nên chạy nhảy sau khi ăn no. |

# II.CÁC KỶ NĂNG SỐNG

***-***Kỹ năng ra quyết định: nên và không nên làm gì để giúp thức ăn được tiêu hóa dễ dàng.

-Kỹ năng tư di phê phán:phê phán những hành vi sai như: nô đùa, chạy nhảy sau khi ăn và nhịn đi đại tiện.

- Kỹ năng làm chủ bản thân: có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện ăn uống***.***

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

* Mô hình ( hoặc tranh vẽ ) cơ quan tiêu hóa.Một gói kẹo mềm.
* SGK

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** Cơ quan tiêu hóa.  -Chỉ và nói lại về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa trên sơ đồ.  -Chỉ và nói lại tên các cơ quan tiêu hóa.  -GV nhận xét.  **3. Bài mới**  a/. Khám phá:  -Đưa ra mô hình cơ quan tiêu hóa.  -Mời một số HS lên bảng chỉ trên mô hình theo yêu cầu.  -GV chỉ và nói lại về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa**. Từ đó dẫn vào bài học mới.**  ***b/****.Kết nối*  ❖ *Hoạt động 1:* Sự tiêu hóa thức ăn ở miệng và dạ dày.  • *Mục tiêu:* Biết nhiệm vụ của răng, lưỡi, nước bọt trong quá trình tiêu hóa thức ăn.  🟇 ĐDDH: Một gói kẹo mềm  Bước 1: Hoạt động cặp đôi  -GV phát cho mỗi HS 1 chiếc kẹo và yêu cầu:  +HS nhai kĩ kẹo ở trong miệng rồi mới nuốt. Sau đó cùng thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:  +Khi ta ăn, răng, lưỡi và nước bọt làm nhiệm vụ gì?  +Vào đến dạ dày thức ăn được tiêu hóa ntn?  Bước 2: Hoạt động cả lớp.  -GV yêu cầu các nhóm tham khảo thêm thông tin trong SGK.  -GV bổ sung ý kiến của HS và kết luận:  +Ở miệng, thức ăn được răng nghiền nhỏ, lưỡi nhào trộn, nước bọt tẩm ướt và được nuốt xuống thực quản rồi vào dạ dày.  +Ở dạ dày, thức ăn tiếp tục được nhào trộn nhờ sự co bóp của dạ dày và 1 phần thức ăn được biến thành chất bổ dưỡng.  ❖ *Hoạt động 2:* Sự tiêu hóa thức ăn ở ruột non và ruột già.  • *Mục tiêu:* Hiểu nhiệm vụ của ruột non, ruột già trong quá trình tiêu hóa.  🟇 ĐDDH: Bảng cài: Bài học.  -Yêu cầu HS đọc phần thông tin nói về sự tiêu hóa thức ăn ở ruột non, ruột già.  -Đặt câu hỏi cho cả lớp:  + Vào đến ruột non thức ăn được biến đổi thành gì?  +Phần chất bổ có trong thức ăn được đưa đi đâu? Để làm gì?  + Phần chất bã có trong thức ăn được đưa đi đâu?  +Sau đó chất bã được biến đổi thành gì? Được đưa đi đâu?  -GV nhận xét, bổ sung, tổng hợp ý kiến HS và kết luận: Vào đến ruột non, phần lớn thức ăn được biến thành chất bổ dưỡng. Chúng thấm qua thành ruột non vào máu, đi nuôi cơ thể. Chất bã được đưa xuống ruột già, biến thành phân rồi được đưa ra ngoài.  -GV chỉ sơ đồ và nói về sự tiêu hóa thức ăn ở 4 bộ phận: khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già.  c/. Thực hành  ❖ *Hoạt động 3:* Liên hệ thực tế  • *Mục tiêu:* Tự ý thức, biết bảo vệ cơ quan tiêu hóa.  🟇 ĐDDH: bảng cài: Chia 2: Điều nên, không nên.  -Đặt vấn đề: Chúng ta nên làm gì và không nên làm gì để giúp cho sự tiêu hóa được dễ dàng?  -GV đặt câu hỏi lần lượt cho cả lớp:  +Tại sao chúng ta nên ăn chậm, nhai kĩ?  +Tại sao chúng ta không nên chạy nhảy, nô đùa sau khi ăn no?  +Tại sao chúng ta cần đi đại tiện hằng ngày?  -GV nhắc nhở HS hằng ngày nên thực hiện những điều đã học: ăn chậm, nhai kĩ, không nên nô đùa, chạy nhảy sau khi ăn no; đi đại tiện hằng ngày.  **4. Củng cố – Dặn dò**   * Nhận xét tiết học. * Chuẩn bị: An uống đầy đủ: GV dặn HS về nhà sưu tầm tranh ảnh hoặc các con giống về thức ăn, nước uống thường dùng. | - Hát  - HS thực hành và nói.  - Lớp nhận xét.  - HS thực hành và nói.  - Lớp nhận xét.  - Một số HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu của GV:   * - Chỉ và nói tên các bộ phận của ống tiêu hóa: khoang miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già. * - Chỉ và nói về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa.   - Thực hành nhai kẹo.    - Răng nghiền thức ăn, lưỡi đảo thức ăn, nước bọt làm mềm thức ăn  - Đại diện 1 số nhóm trình bày ý kiến:  1.HS có thể trả lời như mong muốn  2.HS chỉ có thể TL được: Vào đến dạ dày, thức ăn tiếp tục được nhào trộn.  - HS đọc thông tin trong SGK, Bổ sung ý kiến TLCH 2: Vào đến dạ dày, thức ăn tiếp tục được nhào trộn. Tại đây 1 phần thức ăn được biến thành chất bổ dưỡng.  - HS nhắc lại kết luận.  - HS đọc thông tin.  - Thức ăn được biến đổi thành chất bổ dưỡng.  - Chất bổ thấm qua thành ruột non, vào máu, để đi nuôi cơ thể.  - Chất bã được đưa xuống ruột già.  - Chất bã biến thành phân rồi được đưa ra ngoài( qua hậu môn ).  - 4 HS nối tiếp nhau nói về sự biến đổi thức ăn ở 4 bộ phận ( Mỗi HS nói 1 phần ).  - 1 – 2 HS nói về sự biến đổi thức ăn ở cả 4 bộ phận.  - HS thảo luận cặp đôi, trình bày, bổ sung ý kiến:  - Ăn chậm, nhai kĩ để thức ăn được nghiền nát tốt hơn.  - Ăn chậm, nhai kĩ giúp cho quá trình tiêu hóa dễ dàng hơn. Thức ăn chóng được tiêu hóa và nhanh chóng biến thành các chất bổ nuôi cơ thể.  - Sau khi ăn no ta cần nghỉ ngơi hoặc đi lại nhẹ nhàng để dạ dày làm việc, tiêu hóa thức ăn. Nếu ta chạy nhảy, nô đùa ngay dễ bị đau sóc ở bụng, sẽ làm giảm tác dụng của sự tiêu hóa thức ăn ở dạ dày. Lâu ngày sẽ bị mắc các bệnh về dạ dày.  - Chúng ta cần đi đại tiện hằng ngày để tránh bị táo bón. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 7*** :  **ĂN UỐNG ĐẦY ĐỦ**

***Ngày dạy:* 21/10/2020**

# I. Mục tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| * Biết ăn đủ chất, uống đủ nước sẽ giúp cơ thể chóng lớn và khỏe mạnh. | * Biết được buổi sáng nên ăn nhiều, buổi tối nên ăn ít, không nên bỏ bữa ăn. |

**II.CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN:**

* ***Kỹ năng ra quyết định: nên và không nên làm gì trong việc ăn uống hằng ngày.***
* ***Quản lý thời gian để đảm bảo ăn uống hợp lý.***
* ***Kỹ năng làm chủ bản thân: có trách nhiệm với bản thân để đảm bảo ăn đủ 3 bữa và uống đủ nước;***

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

* ***Tranh vẽ trong sách giáo khoa trang 16, 17.***
* ***Sưu tầm tranh ảnh hoặc các con giống về thức ăn, nước uống thường dùng.***

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**1. Khởi động :**

1. **Bài cũ :**

* Nêu sự biến đổi thức ăn ở khoang miệng và dạ dày.
* An chậm nhai kỹ có tác dụng gì ?

1. **Bài mới :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| a/. **KHÁM PHÁ** : Giới thiệu bài, ghi đề.  b/. **KẾT NỐI**  **Họat động 1 :** Thảo luận nhóm về các bữa ăn và thức ăn hàng ngày.  **Mục tiêu :** HS kể về các bữa ăn và những thức ăn mà các em thường ăn uống hàng ngày.  - Hiểu thế nào là ăn uống đầy đủ.  **Cách tiến hành :**  + Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ.  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi.  - Dựa theo câu hỏi trong sách giáo khoa.  + Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV chốt lại ý chính và rút ra kết luận chung .  - Trước và sau bữa ăn chúng ta nên làm gì ?  - GV khen ngợi những bạn đã thực hiện tốt việc nêu trên.  **Họat động 2 :** Thảo luận nhóm về lợi ích của việc ăn uống đầy đủ.  **Mục tiêu :**  Hiểu được tại sao cần ăn uống đầy đủ và có ý thức ăn uống đầy đủ.  **Cách tiến hành :**  + Bước 1: Làm việc cả lớp.  - GV gợi ý cho học sinh cả lớp nhớ lại những gì các em đã được học bài “Tiêu hoá thức ăn” bằng câu hỏi.  -GV đưa một số câu hỏi.  + Bước 2: Thảo luận trong nhóm các câu hỏi trên.  + Bước 3: đại diện nhóm trình bày trước lớp.  GV kết luận chung. (SGV)  c/. **THỰC HÀNH**  **Họat động 3 :** Trò chơi đi chợ.  **Mục tiêu :** Biết lựa chọn các thức ăn cho từng bữa ăn một cách phù hợp và có lợi cho sức khoẻ.  **Cách tiến hành :**  + Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi.  + Bước 2: Học sinh bắt đầu chơi.  + Bước 3: Từng học sinh nêu trước lớp thức ăn đồ uống của gia đình mình.  4. **Củng cố – Dặn dò**  - Dặn học sinh nên ăn đủ, uống đủ và ăn thêm hoa quả.  - Nhận xét giờ học. | - Học sinh nhắc lại đề.  - Làm việc theo nhóm.  - Học sinh tập hỏi và trả lời nhau trong nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm trước. Nhóm nào sưu tầm được tranh ảnh các thức ăn đồ uống sẽ treo lên trước lớp.  - Học sinh nhắc lại kết luận  - Rửa tay sạch trước khi ăn, không ăn đồ ngọt trước bữa ăn.  - Sau khi ăn rửa miệng và súc miệng cho sạch.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh trình bày trước lớp.  - Học sinh nhắc lại kết luận.  - Học sinh theo dõi GV hướng dẫn.  - Học sinh chơi. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 8*** :  **ĂN UỐNG SẠCH SẼ**

***Ngày dạy:* 28/`10/2020**

# I. Mục tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| * Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh ăn uống như: *ăn chậm nhai kĩ, không uống nước lã, rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đại tiện, tiểu tiện.* | * Nêu được tác dụng của các việc cần làm. |

# II. CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN.

* ***Kỹ năng tìm kiếm và sử lý thông tin: quan sát và phân tích để nhận biết những việc làm, hành vi đảm bảo ăn uống sạch sẽ.***
* ***Kỹ năng ra quyết định: nên và không nên làm gì để đảm bảo ăn uống sạch sẽ.***
* ***Kỹ năng tự nhận thức:tự nhận xét về hành vi có liên quan đến việc thực hiện ăn uống của mình***.

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

* ***Hình vẽ trong SGK, giấy, bút, viết, bảng, phiếu thảo luận.***
* ***SGK.***

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** Ăn, uống đầy đủ  -Thế nào là ăn uống đầy đủ  -Không những ăn đủ 1 bữa, em cần uống nước ntn?  **3. Bài mới**  a/Khám phá  -GV yêu cầu HS kể tên các thức ăn, nước uống hằng ngày. Mỗi HS nói tên một đồ ăn, thức uống và GV ghi nhanh các ý kiến (không trùng lặp) trên bảng.  -Yêu cầu HS dưới lớp nhận xét xem các thức ăn, nước uống trên bảng đã là thức ăn, nước uống sạch chưa.  -Nhận xét: Hôm nay chúng ta học bài ăn, uống sạch sẽ.  b/. Kết nối  ❖ *Hoạt động 1:* Biết cách thực hiện ăn sạch  • *Mục tiêu:* Làm thế nào để ăn sạch.  🟇 ĐDDH: Phiếu thảo luận.  \*Bước 1:  -Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  +Muốn ăn sạch ta phải làm ntn?  \*Bước 2: Nghe ý kiến trình bày của các nhóm. GV ghi nhanh các ý kiến (không trùng lặp) lên bảng.  \*Bước 3: GV trên các bức tranh trang 18 và yêu cầu HS nhận xét: Các bạn trong bức tranh đang làm gì? Làm như thế nhằm mục đích gì?  -Hình 1:  +Bạn gái đang làm gì?  +Rửa tay ntn mới được gọi là hợp vệ sinh?  +Những lúc nào chúng ta cần phải rửa tay?  -Hình 2:  +Bạn nữ đang làm gì?  +Theo em, rửa quả ntn là đúng?  -Hình 3:  +Bạn gái đang làm gì?  +Khi ăn, loại quả nào cần phải gọt vỏ?  -Hình 4:  +Bạn gái đang làm gì?  +Tại sao bạn ấy phải làm như vậy?  +Có phải chỉ cần đậy thức ăn đã nấu chín thôi không?  -Hình 4:  +Bạn gái đang làm gì?  +Bát, đũa, thìa sau khi ăn, cần phải làm gì?  \*Bước 4:  -Đưa câu hỏi thảo luận: “Để ăn sạch, các bạn HS trong tranh đã làm gì?”.  +Hãy bổ sung thêm các hoạt động, việc làm để thực hiện ăn sạch.  \*Bước 5:  -GV giúp HS đưa ra kết luận: Để ăn sạch, chúng ta phải:  + Rửa tay sạch trước khi ăn.  + Rửa sạch rau quả và gọt vỏ trước khi ăn.  + Thức ăn phải đậy cẩn thận, không để ruồi, gián, chuột đậu hoặc bò vào.  + Bát đũa và dụng cụ nhà bếp phải sạch sẽ.  (Trình bày trước nội dung này trên bảng phụ)  ❖ *Hoạt động 2:* Làm gì để uống sạch  • *Mục tiêu:* Biết cách để uống sạch  🟇 ĐDDH: Tranh  \*Bước 1: Yêu cầu thảo luận cặp đôi câu hỏi sau: “Làm thế nào để uống sạch?”  \*Bước 2: Yêu cầu HS thảo luận để thực hiện yêu cầu trong SGK.  \*Bước 3: Vậy nước uống thế nào là hợp vệ sinh?  **c/.THƯC HÀNH**  ❖ *Hoạt động 3:* Ích lợi của việc ăn, uống sạch sẽ.  • *Mục tiêu:* Tự giác thực hiện ăn, uống sạch.  • *Phương pháp:* Thảo luận, sắm vai.  🟇ĐDDH: Tranh, sắm vai.   * GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận. * GV chốt kiến thức. * Chúng ta phải thực hiện ăn, uống sạch sẽ để giữ gìn sức khoẻ, không bị mắc 1 số bệnh như: Đau bụng, ỉa chảy, . . . để học tập được tốt hơn.   **4. Củng cố – Dặn dò**   * Qua bài học này, em rút ra được điều gì? * Nêu các cách thực hiện ăn sạch, uống sạch. * Chuẩn bị: Đề phòng bệnh giun. | - Hát  -Ăn đủ 3 bữa: thịt, trứng, cá, cơm canh, rau, hoa quả.  - Uống đủ nước  - HS tự trả lời.  - HS thảo luận nhóm  - Hình thức thảo luận: Mỗi nhóm chuẩn bị trước 1 tờ giấy, lần lượt theo vòng tròn, các bạn trong nhóm ghi ý kiến của mình.  - Các nhóm HS trình bày ý kiến.  - HS quan sát và lý giải hành động của các bạn trong bức tranh.  - Đang rửa tay.  - Rửa tay bằng xà phòng, nước sạch.  - Sau khi đi vệ sinh, sau khi nghịch bẩn, .  - Đang rửa hoa, quả.  - Rửa dưới vòi nước chảy, rửa nhiều lần bằng nước sạch.  - Đang gọt vỏ quả.  - Quả cam, bưởi, táo . . .  - Đang đậy thức ăn.  - Để cho ruồi, gián, chuột không bò, đậu vào làm bẩn thức ăn.  - Không phải. Kể cả thức ăn đã hoặc chưa nấu chín, đều cần phải được đậy.  - Đang úp bát đĩa lên giá.  - Cần phải được rửa sạch, phơi khô nơi khô ráo, thoáng mát  - Các nhóm HS thảo luận.  - 1 vài nhóm HS nêu ý kiến.  - 1, 2 HS đọc lại phần kết luận. Cả lớp chú ý lắng nghe.  - HS thảo luận cặp đôi và trình bày kết quả: Muốn uống sạch ta phải đun sôi nước.  - Hình 6: Chưa hợp vệ sinh. Vì nước mía ép bẩn, có nhiều ruồi, nhặng.  - Hình 7: Không hợp vệ sinh. Vì nước ở chum là nước lã, có chứa nhiều vi trùng.  - Hình 8: Đã hợp vệ sinh. Vì bạn đang uống nước đun sôi để nguội.  - Trả lời: Là nước lấy từ nguồn nước sạch đun sôi. Nhất là ở vùng nông thôn, có nguồn nước không được sạch, cần được lọc theo hướng dẫn của y tế, sau đó mới đem đun sôi.  - HS thảo luận, sau đó cử đại diện lên trình bày.  - HS nghe, ghi nhớ.  - Phải ăn, uống sạch sẽ  - 1, 2 HS nêu. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 9*** :  **ĐỀ PHÒNG BỆNH GIUN**

***Ngày dạy:* 4/11/2020**

# I. MỤc tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| * Nêu được nguyên nhân và biết cách phòng tránh bệnh giun. | * Biết được tác hại của giun đối với sức khỏe. |

# II. CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN.

* ***Kỹ năng ra quyết định: nên và không nên làm gì để phòng bệnh giun.***
* ***Kỹ năng tư duy phê phán: phê phán những hành vi ăn uống không sạch sẽ, không đảm bảo vệ sinh- gây ra bệnh giun.***
* ***Kỹ năng làm chủ bản thân: có trách nhiệm với bản thân đề phòng bệnh giun.***

**III. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

* Tranh, bảng phụ, bút dạ.
* SGK.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** Ăn, uống sạch sẽ.   * Để ăn sạch chúng ta cần làm gì? * Làm thế nào để uống sạch? * GV nhận xét.   **3. Bài mới**  a/ Khám phá  +Hát bài Con cò.  +Bài hát vừa rồi hát về ai?  +Trong bài hát ấy chú cò bị làm sao?  +Tại sao chú cò bị đau bụng?  +Chú cò trong bài hát ăn quả xanh, uống nước lã nên bị đau bụng. Bởi vì chú cò ăn uống không sạch, trong đồ ăn, nước uống có chất bẩn, thậm chí có trứng giun, chui vào cơ thể và làm cho chú cò nhà ta bị đau bụng. Để phòng tránh được bệnh nguy hiểm này, hôm nay thầy sẽ cùng với các em học bài: Đề phòng bệnh giun.  ***b/ Kết nối***  ❖ ***Hoạt động 1****:* Tìm hiểu về bệnh giun.  • *Mục tiêu:* Nhận biết triệu chứng nhiễm giun.  🟇 ĐDDH: Phiếu thảo luận.  -Yêu cầu các nhóm hãy thảo luận theo các câu hỏi sau:  +Nêu triệu chứng của người bị nhiễm giun.  +Giun thường sống ở đâu trong cơ thể?  +Giun ăn gì mà sống được trong cơ thể người?  +Nêu tác hại do giun gây ra.  -Yêu cầu các nhóm trình bày.  -GV chốt kiến thức.  ❖ ***Hoạt động 2:*** Các con đường lây nhiễm giun.  • *Mục tiêu:* Hiểu được nhiễm giun qua thức ăn chưa sạch.  🟇 ĐDDH: Tranh.  \*Bước 1:  -Yêu cầu thảo luận cặp đôi câu hỏi sau: Chúng ta có thể bị lây nhiễm giun theo những con đường nào?  \*Bước 2:  -Treo tranh vẽ về: Các con đường giun chui vào cơ thể người.  -Yêu cầu đại diện các nhóm lên chỉ và nói các đường đi của trứng giun vào cơ thể người.  \*Bước 3:  -GV chốt kiến thức: Trứng giun có nhiều ở phân người. Nếu ỉa bậy hoặc hố xí không hợp vệ sinh, trứng giun có thể xâm nhập vào nguồn nước, vào đất hoặc theo ruồi nhặng bay khắp nơi, đậu vào thức ăn, làm người bị nhiễm giun.  +Không rửa tay sau khi đi đại tiện, tay bẩn lại sờ vào thức ăn, đồ uống.  +Người ăn rau nhất là rau sống, rửa rau chưa sạch, trứng giun theo rau vào cơ thể.  **c/.** **Thực hành**  **❖ *Hoạt động 3****:* Đề phòng bệnh giun  • *Mục tiêu:* Biết tự phòng bệnh giun.  • *Phương pháp:* Trực quan, vấn đáp.  🟇 ĐDDH: SGK.  \*Bước 1: Làm việc cả lớp.  -GV chỉ định bất kì.  \*Bước 2:Làm việc với SGK.  -GV yêu cầu HS giải thích các việc làm của các bạn HS trong hình vẽ:  -Các bạn làm thế để làmgì?  +Ngoài giữ tay chân sạch sẽ, với thức ăn đồ uống ta có cần phải giữ vệ sinh không?  +Giữ vệ sinh như thế nào?  \*Bước 3: GV chốt kiến thức: Để đề phòng bệnh giun, cần:   1. Giữ vệ sinh ăn chín, uống sôi, uống chín, không để ruồi đậu vào thức ăn. 2. Giữ vệ sinh cá nhân: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi đại tiện, cắt ngắn móng tay… 3. Sử dụng hố xí hợp vệ sinh. U phân hoặc chôn phân xa nơi ở, xa nguồn nước, không bón phân tươi cho hoa màu, … không đại tiện bừa bãi   **4. Củng cố – Dặn dò**   * Để đề phòng bệnh giun, ở nhà em đã thực hiện những điều gì? * Để đề phòng bệnh giun, ở trường em đã thực hiện những điều gì? * Chuẩn bị: Ôn tập con người và sức khoẻ. | - Hát  - Rửa sạch tay trước khi ăn.  - Rửa rau quả sạch, gọt vỏ.  - Đậy thức ăn không để ruồi đậu lên thức ăn.  - Hát về chú cò.  - Chú cò bị đau bụng.  - Vì chú cò ăn quả xanh, uống nước lã.  - 1, 2 HS nhắc lại tên đề bài.  - HS các nhóm thảo luận.  - Triệu chứng: Đau bụng, buồn nôn, ngứa hậu môn, …  - Sống ở ruột người.  - Ăn các chất bổ, thức ăn trong cơ thể người.  - Sức khoẻ yếu kém, học tập không đạt hiệu quả, …  - Các nhóm HS trình bày kết quả.  - Các nhóm chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS nghe, ghi nhớ.  - HS thảo luận cặp đôi. Chẳng hạn:  - Lây nhiễm giun qua con đường ăn, uống.  - Lây nhiễm giun theo con đường dùng nước bẩn…  - Đại diện các nhóm HS lên chỉ và trình bày.  - HS nghe, ghi nhớ.  - Mỗi cá nhân HS nói 1 cách để đề phòng bệnh giun (HS được chỉ định nói nhanh)  - HS mở sách trang 21.  - Hình 2: Bạn rửa tay trước khi ăn.  - Hình 3: Bạn cắt móng tay.  - Hình 4: Bạn rửa tay bằng xà phòng sau khi đi đại tiện.  - Trả lời: Để đề phòng bệnh giun.  - Có  - Phải ăn chín, uống sôi.  - Cá nhân HS trả lời. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

***Bài 10*** : **ÔN TẬP** **CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

***Ngày dạy:* 11/11/2020**

# I. MỤc tiêu

|  |  |
| --- | --- |
| * Khắc sâu kiến thức về các hoạt động của Cơ quan vận động và tiêu hóa. * Biết sự cần thiết và hình thành thói quen ăn sạch, uống sạch và ở sạch. | * Nêu tác dụng của 3 sạch để cơ thể khỏe mạnh và chóng lớn. |

# II. ChuẨn bỊ

* GV: Các hình vẽ trong SGK, phiếu bài tập, phần thưởng, các câu hỏi.
* HS: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** Đề phòng bệnh giun.   * Chúng ta nhiễm giun theo đường nào? * Tác hại khi bị nhiễm giun? * Em làm gì để phòng bệnh giun? * GV nhận xét.   **3. Bài mới**  **Giới thiệu:**  -Nêu tên các bài đã học về chủ đề con người và sức khoẻ.  +Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập chủ đề trên.  **Phát triển các hoạt động**  ❖ *Hoạt động 1:* Nói tên các cơ, xương và khớp xương.  • *Mục tiêu:* Nêu đúng vị trí các cơ xương, khớp xương.  • *Phương pháp:* Vấn đáp.  🟇 ĐDDH: Tranh  \*Bước 1: Trò chơi con voi.  -HS hát và làm theo bài hát.  +Trông đằng xa kia có cái con chi to ghê. Vuông vuông giống như xe hơi, lăn lăn bánh xe đi chơi. A thì ra con voi. Vậy mà tôi nghĩ ngợi hoài. Đằng sau có 1 cái đuôi và 1 cái đuôi trên đầu.  \*Bước 2: Thi đua giữa các nhóm thực hiện trò chơi “Xem cử động, nói tên các cơ, xương và khớp xương”.  -GV quan sát các đội chơi, làm trọng tài phân xử khi cần thiết và phát phần thưởng cho đội thắng cuộc.  ❖ *Hoạt động 2:* Cuộc thi tìm hiểu con người và sức khoẻ.  • *Mục tiêu:* Nêu được đủ, đúng nội dung bài đã học.  • *Phương pháp:* T/c hái hoa dân chủ  🟇 ĐDDH: Chuẩn bị câu hỏi.   1. Hãy nêu tên các cơ quan vận động của cơ thể. Để phát triển tốt các cơ quan vận động ấy, bạn phải làm gì? 2. Hãy nói đường đi của thức ăn trong ống tiêu hoá. 3. Hãy nêu các cơ quan tiêu hoá. 4. Thức ăn ở miệng và dạ dày được tiêu hoá ntn? 5. Một ngày bạn ăn mấy bữa? Đó là những bữa nào? 6. Để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh, nên ăn uống ntn? 7. Để ăn sạch bạn phải làm gì 8. Thế nào là ăn uống sạch? 9. Giun thường sống ở đâu trong cơ thể? 10. Trứng giun đi vào cơ thể người bằng cách nào? 11. Làm cách nào để phòng bệnh giun? 12. Hãy nói về sự tiêu hoá thức ăn ở ruột non và ruột già.  * GV phát phần thưởng cho những cá nhân đạt giải.   ❖ *Hoạt động 3:* Làm “Phiếu bài tập”  • *Mục tiêu:* HS biết tự ý thức bảo vệ cơ thể.  • *Phương pháp:* Thực hành cá nhân.  🟇 ĐDDH: Phiếu bài tập. Tranh.   * GV phát phiếu bài tập. * GV thu phiếu bài tập để chấm điểm.   Phiếu bài tập.   1. Đánh dấu x vào ô □ trước các câu em cho là đúng?   □ a) Không nên mang vác nặng để tránh làm cong vẹo cột sống .  □ b) Phải ăn thật nhiều để xương và cơ phát triển tốt.  c) Nên ăn nhanh, để tiết kiệm thời gian.  □ d) Ăn no xong, có thể chạy nhảy, nô đùa.  □ e) Phải ăn uống đầy đủ để có cơ thể khoẻ mạnh.  □ g) Muốn phòng được bệnh giun, phải ăn sạch, uống sạch và ở sạch.  □ h) Giun chỉ chui vào cơ thể người qua con đường ăn uống.   1. Hãy sắp xếp các từ sao cho đúng thứ tự đường đi của thức ăn trong ống tiêu hoá: Thực quản, hậu môn, dạ dày, ruột non, miệng, ruột già. 2. Hãy nêu 3 cách để đề phòng bệnh giun.   Đáp án:  - Bài 1: a, c, g.  - Bài 2:  - Bài 3: Đáp án mở.  **4. Củng cố – Dặn dò**   * Nhận xét tiết học. * Chuẩn bị: Gia đình | - Hát  - HS nêu.  - Đại diện mỗi nhóm lên thực hiện một số động tác. Các nhóm ở dưới phải nhận xét xem thực hiện các động tác đó thì vùng cơ nào phải cử động. Nhóm nào giơ tay trước thì được trả lời.  - Nếu câu trả lời đúng với đáp án của đội làm động tác đưa ra thì đội đó ghi điểm.  - Kết quả cuối cùng, đội nào có số điểm cao hơn, đội đó sẽ thắng.  Cách thi:  - Mỗi tổ cử 3 đại diện lên tham gia vào cuộc thi.  - Mỗi cá nhân tự bốc thăm 1 câu hỏi trên cây và trả lời ngay sau phút suy nghĩ.  - Mỗi đại diện của tổ cùng với GV làm Ban giám khảo sẽ đánh giá kết quả trả lời của các cá nhân.  - Cá nhân nào có số điểm cao nhất sẽ là người thắng cuộc.  - HS làm phiếu.  - HS nêu |